TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 272/2018/HS-PT

Ngày 16 - 11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Mai Xuân Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/TLPT-HS ngày 18 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo Võ Thành N về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Võ Thành N, sinh năm 20/03/1991 tại thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: 121 đường S, tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nhân viên cửa hàng bán điện thoại di động; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành C (đã chết) và bà Bùi Thị H1, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2016 đến ngày 29/8/2016. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Quốc T, Lê Đức T1, Nguyễn Lê T2, Trương Ngọc T3 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 ngày 18/8/2016, tại trước Bưu điện tỉnh Gia Lai thuộc tổ 1, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Công an phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra 01 gói bưu kiện mà Võ Thành N đang cầm trên tay. Qua kiểm tra phát hiện:

Bưu kiện là bì giấy màu trắng được dán kín, có tem niêm phong Hải quan - Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số AA/10204025. Bưu kiện giấy có kích thước (20 x 26,5) cm.

Một mặt có dán tem ghi: Name: Vo Thanh N. Street: 125 Tran Phu. Postal; code/city: 600000 Thành phố P, Gia Lai. Country: Viet Nam. Tel: 01223999103.

Một mặt có dán tem Hải quan có đóng dấu của bưu cục Thành phố P có nội dung THÀNH PHỐ P-KT ngày 15/8/2016 số 600100.

Mở bưu kiện ra bên trong có 49 viên nén màu trắng đục hình chiếc khiên, một mặt có đường thẳng lõm.

Tại Kết luận giám định số 35/KLGĐ ngày 29/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 49 viên nén màu trắng hình chiếc khiên là ma túy, đều có thành phần MDMA (methylenodioxyl methamphetamine), có trọng lượng 23,7153 g.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 359/KLGĐ ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Toàn bộ 49 viên nén màu trắng hình khiên là ma túy, loại MDMA (methylenodioxyl methamphetamine), tổng trọng lượng 22,7186 g.

Võ Thành N khai nhận số ma túy này do Đỗ Quốc T nhờ N nhận giúp.

Từ lời khai của Võ Thành N, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Đỗ Quốc T và Nguyễn Lê T2. Qua khám xét tại nơi ở của T2 phát hiện trong hộc bàn máy vi tính tại phòng ngủ của T2 có 01 túi ni lông trong suốt bên trong có dính chất bột màu trắng đục.

Tại kết luận giám định số 340/KLGĐ ngày 23/9/2016 kết luận chất màu trắng đục, dạng bột dính trong túi ni lông là ma túy, có thành phần MDMA (số ma túy này chỉ đủ để giám định nên đã giám định hết).

Ngày 21/8/2016, bị cáo Lê Đức T1 ra đầu thú.

Ngày 20/8/2016, Trịnh Ngọc T4 ra giao nộp 01 viên nén hình tròn màu vàng đục, trên một mặt có in chim hình chữ u.

Tại kết luận giám định số 593 ngày 28/9/2016 của Phân viện Khoa học kỹ thuật Hình sự tại Đà Nẵng và Kết luận số 319 ngày 01/9/2016 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 01 viên nén màu vàng có trọng lượng 0,30133 g, không phát hiện thành phần chất ma túy thường gặp.

Qua điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Đỗ Quốc T khai nhận: T bắt đầu sử dụng cần sa từ năm 2014, đến đầu năm 2016 T lên mạng Internet thì biết trang "DeepWep" bán hàng hóa bất hợp pháp của nước ngoài nên đã truy cập vào trang này và lập tài khoản cá nhân, sau đó T dùng tiền Việt Nam mua tiền ảo Bitcoin, rồi dùng tiền ảo này mua ma túy (thuốc lắc) tại trang này, sau đó ma túy sẽ được gửi từ nước ngoài về.

Từ năm 2016, T đã mua ma túy từ trang này 05 lần, 03 lần đầu T mua 10 viên/lần, 02 lần sau T mua 50 viên/lần với giá 165 USD (sau đó đổi qua tiền ảo Bitcoin). Sau khi mua về T bán lại cho Nguyễn Lê T2, Trương Ngọc T3, Lê Đức T1, Lê Hùng N1 từ 01 đến 02 viên với giá 300.000đ/viên để T2, T1, N1 và T3 đi quán bar chơi và sử dụng.

Ngoài ra, vào tháng 5/2016, Lê Đức T1 về thành phố B, tỉnh Đăk Lăk thực tập thì T1 có hỏi mua 10 viên thuốc lắc với giá 3.000.000 đ từ T, T đồng ý và nhờ Nguyễn Lê T2, Trương Ngọc T3 mua giúp T một hộp bánh KFC, sau đó T lấy ma túy bỏ vào hộp bánh rồi nói T2 đóng gói lại, còn T3 viết số điện thoại của T1 lên hộp bánh, còn tên của T1 thì viết tên người khác. Sau đó T nói T2 và T3 mang ra nhà xe gửi về Đắk Lắk cho T1. Sau khi nhận được ma túy T1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Đ của T2 cho T, sau đó T mượn thẻ ATM của T2 rút tiền.

Vào cuối tháng 7/2016, T tiếp tục lên trang DeepWep mua ma túy về để bán và nhờ Võ Thành N đứng tên, địa chỉ để nhận giúp, T nói dối với N là cần sa từ nước ngoài gửi về mà không nói đó là thuốc lắc nên N đồng ý. Sau đó T gọi điện thoại nói T3 nếu N nhận được ma túy thì sẽ mang đến cho T3, nhưng vì không có nhà nên T3 nói mang đến tiệm uốn tóc của Nguyễn Thị Kim U. Tuy nhiên, khi N vừa nhận được ma túy thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Ngoài ra T còn khai nhận túi ni lông dính ma túy thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Lê T2 là của T, số ma túy này là số thuốc lắc T mua từ nước ngoài đã sử dụng hết còn lại là thuốc lắc bị vỡ vụn dư lại còn dính vào bì ni lông.

Võ Thành N khai nhận: Võ Thành N và Đỗ Quốc T là bạn bè với nhau. Vào khoảng cuối tháng 7 năm 2016, Đỗ Quốc T nhắn tin qua facebook nói với Võ Thành N là gửi thư về nhà của N được không thì N hỏi thư gì, T nói là cần sa. Vì là bạn bè học cùng lớp đại học nên N đồng ý nhận lời. Sau đó N cho địa chỉ nơi làm việc của N tại cửa hàng điện thoại V tại 125 đường TP, thành phố P, tỉnh Gia Lai cho T. Sáng ngày 18/8/2016, T gọi điện thoại hỏi N thư đến chưa, nếu đến thì mang đến tiệm uốn tóc ở 70 Thống Nhất, thành phố P, tỉnh Gia Lai

cho Nguyễn Thị Kim U (sinh năm 1991, trú tại: tổ 10 phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai). Khoảng 10 giờ cùng ngày, N nhận được thông báo đến bưu điện tỉnh Gia Lai nhận bưu kiện, sau khi đến bưu điện làm thủ tục và nhận bưu kiện xong thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và bắt quả tang.

Lê Đức T1 khai nhận: Vào tháng 6/2016 Lê Đức T1 về thành phố B, tỉnh Đăk Lăk thực tập, T1 có hỏi mua 10 viên thuốc lắc từ Đỗ Quốc T với giá 3.000.000 đ. T1 đã nhận được ma túy qua đường xe khách, số ma túy này được gói trong một hộp bánh, trên hộp bánh có ghi số điện thoại của T1, còn tên thì ghi người khác (T1 không nhớ rõ tên gì). Sau khi nhận ma túy, T1 chuyển tiền cho T qua tài khoản ngân hàng Đ của Nguyễn Lê T2, số ma túy này T1 bán cho Hồ Xuân T5 (sinh năm 1994, trú tại: Thôn 6, xã E, huyện B1, tỉnh Đắk Lắk) 01 viên với giá 400.000 đ, còn lại T1 sử dụng hết.

Nguyễn Lê T2, Trương Ngọc T3 khai nhận: Trong quá trình đi quán bar chơi thì T2 và T3 nhiều lần mua ma túy (thuốc lắc) của T để sử dụng, mỗi lần mua từ 01 đến 02 viên với giá 300.000 đ/viên.

Vào tháng 6/2016, T nhờ T2 và T3 mua giúp một hộp bánh KFC, sau đó T2 là người trực tiếp giúp T đóng gói ma túy vào trong hộp bánh còn T3 viết tên và số điện thoại T1. Sau đó T2 và T3 giúp T mang số ma túy này ra nhà xe gửi về Đắk Lắk cho T1. T2 và T3 biết rõ số ma túy này là T bán cho T1. Đồng thời T2 còn cho T mượn tài khoản ATM ngân hàng Đ của mình để T1 gửi tiền mua ma túy vào.

Ngoài ra, vào tháng 7/2016 Trương Ngọc T3 có nhờ T2 mua giúp cho Trịnh Ngọc T4 50 viên thuốc lắc với số tiền 10.400.000 đ. T2 đã mua thuốc lắc của đối tượng tên Bin ở quán bar (T2 không biết Bin là ai, hiện chưa xác định được đối tượng) sau đó gửi về cho T4 qua đường xe khách. T2 và T3 chỉ mua giúp cho T4 và không hưởng lợi gì từ việc này.

Đối với đối tượng Hồ Xuân T5: T5 khai nhận có mua ma túy nhiều lần từ Lê Đức T1 để về sử dụng. Tuy nhiên T1 khai nhận chỉ bán ma túy cho T5 một lần là 01 viên với giá 400.000 đ. Hiện nay T5 đã đi khỏi địa phương, chưa xác định được T5 đang ở đâu. Vì vậy, ngoài lời khai của T5 ra thì không có căn cứ nào chứng minh T1 đã bán ma túy cho T5 nhiều lần.

Đối với đối tượng Trịnh Ngọc T4: T4 khai nhận có nhờ Trương Ngọc T3 mua giúp 50 viên thuốc lắc với giá 10.400.000 đ. T4 và T3 là bạn bè nên T4 nhờ T3 mua giúp mà không trả công hay cho T3 hưởng lợi gì. Số ma túy này T4 đã sử dụng hết, còn lại 01 viên, tuy nhiên qua giám định đây không phải là ma túy.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

Tuyên bố các bị cáo Võ Thành N phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Võ Thành N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2016 đến ngày 29/8/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần trách nhiệm hình sự của Đỗ Quốc T, Lê Đức T1, Nguyễn Lê T2, Trương Ngọc T3, phần án phí, quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/1/2018, bị cáo Võ Thành N làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Công an phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra 01 gói bưu kiện mà Võ Thành N đang cầm trên tay, vào lúc 13 giờ 30 ngày 18/8/2016, tại trước Bưu điện tỉnh Gia Lai.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 359/KLGĐ ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Toàn bộ 49 viên nén màu trắng hình khiên là ma túy, loại MDMA (methylenodioxyl methamphetamine), tổng trọng lượng 22,7186 g.

[1] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Võ Thành N phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bởi bị cáo đã có hành vi nhận bưu kiện thay cho Đỗ Quốc T. N chỉ biết đó là cần sa chứ không phải là thuốc lắc và không biết số lượng bao nhiêu, qua giám định tổng trọng lượng 22,7186 g MDMA, do vậy đủ cơ sở quy kết bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thành N xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng bị cáo phạm tội xuất phát từ tình cảm bạn bè, T nói dối bị cáo là số lượng cần sa ít, không sao cả. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là trụ cột trong gia đình, hình phạt 24 tháng tù đối với bị cáo là quá cao.

HĐXX nhận thấy Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội: "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét hết tất cả tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là đã xem xét chiếu cố cho bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo không có tình tiết gì mới khác để giảm nhẹ hình phạt nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thành N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Võ Thành N 02 (hai) năm tù về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/8/2016 đến ngày 29/8/2016.

2. Bị cáo Võ Thành N phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu trữ, HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long